

Số: 53/2024/QĐST-HNGĐ

Thường Xuân, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T; Sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Thôn Xuân Tân, xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Đình T; Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn Thành Tiến, xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thị T và anh Hà Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Trịnh Thị T và anh Hà Đình T tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trịnh Thị T và anh Hà Đình T công nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Diệp TA, sinh ngày 09/8/2023. Khi ly hôn chị T và anh T thống nhất giao cháu TA cho chị Trịnh Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu TA đủ 18 tuổi; anh T có quyền qua lại thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Chị Trịnh Thị T và anh Hà Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trịnh Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung. Xác nhận chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006347 ngày 22/3/2024. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà chị Trịnh Thị T phải nộp, theo đó chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đường sự;
- UBND xã Xuân Cao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Long